

Nội dung bài viết

1. [Giải Bài đọc 1: Cô giáo lớp em trang 28, 29, 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)
2. [Giải Bài đọc 2: Một tiết học vui trang 30, 31 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **hướng dẫn giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 28, 29, 30, 31 Bài 7: Cuộc sống quanh em - Cánh Diều** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải Bài đọc 1: Cô giáo lớp em trang 28, 29, 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập Đọc hiểu

Câu 1 (trang 28 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý:

Trả lời:

Nói a – 1, b – 3 – c – 2

Câu 2 (trang 28 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Tìm những hình ảnh đẹp trong khổ thơ 1 và khổ thơ 2.

Ví dụ: Cô mỉm cười thật tươi (Khổ thơ 1).

Trả lời:

- Cô mỉm cười thật tươi
- Gió đưa thoảng hương nhài
- Nắng ghé vào cửa lớp

Câu 3 (trang 29 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Trong khổ thơ 3:

- a) Từ ám cho em cảm nhận lời giảng của cô giáo như thế nào?
- b) Các từ ngữ yêu thương, ngấm mãi nói lên tình cảm của học sinh với cô giáo như thế nào?

Trả lời:

- a. Chọn ý: Lời cô giảng truyền cảm, ám áp tình yêu thương.
- b. Các từ “yêu thương” “ngấm mãi” cho thấy tình cảm yêu thương trân trọng biết ơn của các bạn học sinh dành cho cô giáo thân yêu của mình.

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 29 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Dựa vào bài thơ hãy sắp xếp các từ sau vào nhóm phù hợp:

The image shows a collection of words on leaves and two boxes for classification. The words are: dạy, chào, đáp, mỉm cười, thấy, học, viết, giảng, ngấm. The boxes are: a) Từ ngữ chỉ hoạt động của cô giáo. and b) Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh.

Trả lời:

- a) Từ ngữ chỉ hoạt động của cô giáo: dạy, đáp, mỉm cười, giảng.
- b) Từ ngữ những chuyển động của học sinh: chào, thấy, học, viết, ngấm.

Câu 2 (trang 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Mỗi bộ phận câu in đậm dưới đây trả lời cho câu hỏi nào:

- a) Các bạn học sinh **chào cô giáo.**
- b) **Cô** mỉm cười thật tươi
- c) Cô **dạy em tập viết**
- d) Học sinh **học bài**

Trả lời:

- a. Ai?
- b. Làm gì?
- c. Làm gì?
- d. Làm gì?

Giải Bài đọc 2: Một tiết học vui trang 30, 31 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập đọc hiểu

Câu 1 (trang 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để làm gì?

- a. Để học sinh quan sát rồi viết đoạn văn tả một loại trái cây.
- b. Để học sinh được ngửi hương thơm của trái cây.
- c. Để học sinh thưởng thức trái cây trong giờ giải lao.

Trả lời:

Chọn đáp án a.

Câu 2 (trang 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Các bạn học sinh đã làm gì với giỏ trái cây đó?

Trả lời: Các bạn chuyền tay nhau vuốt ve, ngắm nghía.

Câu 3 (trang 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Theo em, vì sao các bạn thấy tiết học rất vui?

Trả lời:

- a. Vì các bạn được biết nhiều trái cây rất lạ.
- b. Vì các bạn được ăn thoải mái trong giờ học.
- c. Vì cách giảng bài của thầy giáo rất thú vị và dễ hiểu.

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 30 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Tìm trong bài một câu để kể cho biết cuối câu đó có dấu câu gì?

Trả lời:

- “Thầy muốn các em quan sát những trái cây này để viết đoạn văn tả một loại trái cây mà em yêu thích”.

- Cuối câu đó là dấu (.)

Câu 2 (trang 31 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Tìm trong bài đọc 1 câu dùng để yêu cầu đề nghị. Cuối câu nêu yêu cầu đề nghị có dấu câu gì?

Trả lời:

- “Các em cho thầy biết mình thích ăn loại trái cây nào nhất và tại sao mình thích loại trái cây đó nhé!”

- Cuối câu đó là dấu (!)

Câu 3 (trang 31 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Câu tiết học vui quá thể hiện cảm xúc gì? Cuối câu đó có dấu gì?

Trả lời:

- Câu *tiết học vui quá!* thể hiện cảm xúc: thích thú

- Cuối câu đó có dấu: chấm than (!)

Bài viết 2:**Câu hỏi (trang 31 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):**

Dựa vào những gì đã kể ở bài tập 1, hãy viết một đoạn văn (ít nhất 4-5 câu) về một tiết học em thích.

Trả lời:**Mẫu 1:**

Trong các tiết học, em thích nhất là tiết tập đọc. Vào tiết tập đọc, chúng em sẽ được tìm hiểu về các bài văn, bài thơ. Em luôn chăm chú lắng nghe cô giáo đọc bài, giảng bài. Ngoài ra, cô còn tổ chức các trò chơi tập thể cho cả lớp hiểu bài hơn. Em đã học được nhiều bài học bổ ích về cuộc sống qua tiết tập đọc.

Mẫu 2:

Một tuần, chúng em có bốn tiết học toán. Chúng em sẽ được tìm hiểu về các số, hình học hay các phép tính cộng, trừ. Mỗi tiết học toán diễn ra đều rất vui vẻ, sôi động. Bởi cô giáo thường tổ chức các trò chơi giúp cả lớp ôn tập lại kiến thức. Những phép tính khó đã trở nên dễ hiểu hơn. Em rất thích thú khi đến tiết học toán.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 trang 28, 29, 30, 31 Bài 7: Cuộc sống quanh em - Cánh Diều** file PDF hoàn toàn miễn phí.